

Số: 64 /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp số 63/BB-ĐHĐCĐ-2025 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP về phiên họp thường niên ngày 17/04/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính:

2.1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	780,0
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0
1.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	8,5
1.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,0
1.5	NH3 sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	51,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	175,0
2.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	9,0
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	9,0
2.5	NH3	Nghìn tấn	50,0
2.6	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	235,0
2.7	CO2	Nghìn tấn	36,0
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	6,8



7.d

2.2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.876
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	410
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	320
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	252

2.3. Kế hoạch Công ty mẹ

a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	Tỷ đồng	10.508
	Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	6.800
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.817
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	369
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	294
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	2,8
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	12
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,52

b. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.040,5
1	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	400,5
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	640,0
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.040,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.040,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1.040,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.040,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0,0

2.4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất, nếu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh có những chỉ tiêu cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

7. d

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Chi tiêu	Công thức	Số tiền (VNĐ)
1	Số dư lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2024		2.105.001.841.373
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST) 2024		517.610.210.712
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2024	$(3=3.1+3.2)$	291.826.556.885
3.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		136.543.493.671
	Trong đó:		
	- Quỹ KTPL người lao động		134.583.493.671
	- Quỹ thưởng người quản lý		1.960.000.000
3.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	$(3.2 = 2*30\%)$	155.283.063.214
4	Chia cổ tức		587.001.390.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	15%/mệnh giá	1.500
5	Lợi nhuận chuyển sang năm 2025	$(5=1+2-3-4)$	1.743.784.105.200

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Chi trả cổ tức bằng tiền: 12% vốn điều lệ (theo vốn điều lệ dự kiến 6.800 tỷ đồng).
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% LNST
- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Tổng công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và trình Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định, kết quả SXKD năm 2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 6. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong danh sách một đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

- Báo cáo thực hiện năm 2024: 10.472.000.000 đồng
- Kế hoạch năm 2025: 12.664.000.000 đồng (bao gồm dự phòng).

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (căn cứ theo kết quả thực hiện dự án cải tiến chính sách tiền lương

và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025), báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Điều 9. Thông qua nội dung bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

Điều 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty; Giao cho Hội đồng quản trị cập nhật nội dung địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty nêu trong Điều lệ trong trường hợp có thay đổi địa giới hành chính của Nhà nước và cập nhật vốn điều lệ của Tổng công ty trong Điều lệ sau khi thực hiện thành công đợt phát hành theo phương án được thông qua tại Điều 9 Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, 17/04/2025.

Điều 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

-Như điều 12;

-Lưu VT, TH (TTV).

7.4

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Xuân Hòa